

Quận 8, ngày 15 tháng 11 năm 2023

**THÔNG BÁO THU TIỀN
THÁNG 11 NĂM 2023**

Căn cứ Công văn số 2583/UBND-PGDĐT ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc chấp thuận các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Quận 8 năm học 2023-2024;

Căn cứ Nghị Quyết Đại hội Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2023-2024 ngày 15/10/2023 của Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường Tiểu học Thái Hưng;

Căn cứ theo Biên bản họp phụ huynh học sinh Trường tiểu học Thái Hưng ngày 15/10/2022 về việc thỏa thuận thống nhất các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024;

Trường Tiểu học Thái Hưng thông báo các khoản thu thỏa thuận tháng 11/2023 như sau:

*** GHI CHÚ:**

1/ TRƯỜNG TIỂU HỌC KHÔNG THU HỌC PHÍ.

2/ Nhằm thuận tiện cho việc đóng tiền nhà trường tiến hành thu như sau:

Thời gian từ ngày 15/11/2023 đến ngày 30/11/2023.

3/ Phụ huynh vui lòng chuyển khoản như sau:

Số tài khoản: 110617951111

Tại Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công Thương VN, CN 8, TPHCM

Tên tài khoản: TRƯỜNG TIỂU HỌC THÁI HƯNG

Nội dung CK: Phụ huynh em....(tên học sinh)...lớp....đóng tiền học T11/2023

Ví dụ: Phụ huynh em Nguyễn Văn A lớp 1/1 đóng tiền học T11/2023

ĐỐI VỚI HỌC SINH HỌC HAI BUỔI NGÀY

*** Học sinh lớp 1, 2:**

1/ Tiền học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ: 250.000đ x 1 tháng = 250.000 đồng

2/ Tiền dạy tăng cường môn Ngoại ngữ: 100.000đ x 1 tháng = 100.000 đồng

3/ Tiền học ngoại ngữ với người nước ngoài: 100.000đ x 1 tháng = 100.000 đồng

4/ Tiền dạy kỹ năng sống: 65.000đ x 1 tháng = 65.000 đồng

5/ Tiền Giáo dục Stem: 80.000đ x 1 tháng = 80.000 đồng

6/ Tiền tin học tự chọn: 50.000đ x 1 tháng = 50.000 đồng

7/ Tiền câu lạc bộ: 30.000đ x 1 tháng = 30.000 đồng

8/ Tiền sổ liên lạc điện tử: 15.000đ x 1 tháng = 15.000 đồng

9/ Tiền nước uống: 10.000đ x 1 tháng = 10.000 đồng

Tổng cộng: 700.000 đồng



*** Học sinh lớp 3, 4:**

- 1/ Tiền học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ: $250.000đ \times 1 \text{ tháng} = 250.000 \text{ đồng}$
- 2/ Tiền học ngoại ngữ với người nước ngoài: $100.000đ \times 1 \text{ tháng} = 100.000 \text{ đồng}$
- 3/ Tiền dạy kỹ năng sống: $65.000đ \times 1 \text{ tháng} = 65.000 \text{ đồng}$
- 4/ Tiền Giáo dục Stem: $80.000đ \times 1 \text{ tháng} = 80.000 \text{ đồng}$
- 5/ Tiền tin học tự chọn: $50.000đ \times 1 \text{ tháng} = 50.000 \text{ đồng}$
- 6/ Tiền câu lạc bộ: $30.000đ \times 1 \text{ tháng} = 30.000 \text{ đồng}$
- 7/ Tiền sở liên lạc điện tử: $15.000đ \times 1 \text{ tháng} = 15.000 \text{ đồng}$
- 8/ Tiền nước uống: $10.000đ \times 1 \text{ tháng} = 10.000 \text{ đồng}$

Tổng cộng: 600.000 đồng

*** Học sinh lớp 5:**

- 1/ Tiền học 2 buổi/ngày: $100.000đ \times 1 \text{ tháng} = 100.000 \text{ đồng}$
- 2/ Tiền dạy tăng cường môn Ngoại ngữ: $100.000đ \times 1 \text{ tháng} = 100.000 \text{ đồng}$
- 3/ Tiền học ngoại ngữ với người nước ngoài: $100.000đ \times 1 \text{ tháng} = 100.000 \text{ đồng}$
- 4/ Tiền dạy kỹ năng sống: $65.000đ \times 1 \text{ tháng} = 65.000 \text{ đồng}$
- 5/ Tiền Giáo dục Stem: $80.000đ \times 1 \text{ tháng} = 80.000 \text{ đồng}$
- 6/ Tiền tin học tự chọn: $50.000đ \times 1 \text{ tháng} = 50.000 \text{ đồng}$
- 7/ Tiền câu lạc bộ: $30.000đ \times 1 \text{ tháng} = 30.000 \text{ đồng}$
- 8/ Tiền sở liên lạc điện tử: $15.000đ \times 1 \text{ tháng} = 15.000 \text{ đồng}$
- 9/ Tiền nước uống: $10.000đ \times 1 \text{ tháng} = 10.000 \text{ đồng}$

Tổng cộng: 550.000 đồng

ĐỐI VỚI HỌC SINH HỌC BÁN TRÚ

*** Học sinh lớp 1, 2 bán trú:**

- 1/ Tiền học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ: $250.000đ \times 1 \text{ tháng} = 250.000 \text{ đồng}$
- 2/ Tiền dạy tăng cường môn Ngoại ngữ: $100.000đ \times 1 \text{ tháng} = 100.000 \text{ đồng}$
- 3/ Tiền học ngoại ngữ với người nước ngoài: $100.000đ \times 1 \text{ tháng} = 100.000 \text{ đồng}$
- 4/ Tiền dạy kỹ năng sống: $65.000đ \times 1 \text{ tháng} = 65.000 \text{ đồng}$
- 5/ Tiền Giáo dục Stem: $80.000đ \times 1 \text{ tháng} = 80.000 \text{ đồng}$
- 6/ Tiền tin học tự chọn: $50.000đ \times 1 \text{ tháng} = 50.000 \text{ đồng}$
- 7/ Tiền câu lạc bộ: $30.000đ \times 1 \text{ tháng} = 30.000 \text{ đồng}$
- 8/ Tiền sở liên lạc điện tử: $15.000đ \times 1 \text{ tháng} = 15.000 \text{ đồng}$
- 9/ Tiền nước uống: $10.000đ \times 1 \text{ tháng} = 10.000 \text{ đồng}$
- 10/ Tiền suất ăn trưa bán trú: $22 \text{ ngày} \times 34.000 \text{ đồng} = 748.000 \text{ đồng}$
- 11/ Tiền phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú: $160.000đ \times 1 \text{ tháng} = 160.000 \text{ đồng}$

Tổng cộng: 1.608.000 đồng

*** Học sinh lớp 3, 4 bán trú:**

- 1/ Tiền học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ: $250.000đ \times 1 \text{ tháng} = 250.000 \text{ đồng}$
- 2/ Tiền học ngoại ngữ với người nước ngoài: $100.000đ \times 1 \text{ tháng} = 100.000 \text{ đồng}$
- 3/ Tiền dạy kỹ năng sống: $65.000đ \times 1 \text{ tháng} = 65.000 \text{ đồng}$
- 4/ Tiền Giáo dục Stem: $80.000đ \times 1 \text{ tháng} = 80.000 \text{ đồng}$
- 5/ Tiền tin học tự chọn: $50.000đ \times 1 \text{ tháng} = 50.000 \text{ đồng}$
- 6/ Tiền câu lạc bộ: $30.000đ \times 1 \text{ tháng} = 30.000 \text{ đồng}$
- 7/ Tiền sở liên lạc điện tử: $15.000đ \times 1 \text{ tháng} = 15.000 \text{ đồng}$
- 8/ Tiền nước uống: $10.000đ \times 1 \text{ tháng} = 10.000 \text{ đồng}$
- 9/ Tiền suất ăn trưa bán trú: $22 \text{ ngày} \times 34.000 \text{ đồng} = 748.000 \text{ đồng}$
- 10/ Tiền phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú: $160.000đ \times 1 \text{ tháng} = 160.000 \text{ đồng}$

Tổng cộng: 1.508.000 đồng

*** Học sinh lớp 5 bán trú:**

- 1/ Tiền học 2 buổi/ngày: $100.000đ \times 1 \text{ tháng} = 100.000 \text{ đồng}$
- 2/ Tiền dạy tăng cường môn Ngoại ngữ: $100.000đ \times 1 \text{ tháng} = 100.000 \text{ đồng}$
- 3/ Tiền học ngoại ngữ với người nước ngoài: $100.000đ \times 1 \text{ tháng} = 100.000 \text{ đồng}$
- 4/ Tiền dạy kỹ năng sống: $65.000đ \times 1 \text{ tháng} = 65.000 \text{ đồng}$
- 5/ Tiền Giáo dục Stem: $80.000đ \times 1 \text{ tháng} = 80.000 \text{ đồng}$
- 6/ Tiền tin học tự chọn: $50.000đ \times 1 \text{ tháng} = 50.000 \text{ đồng}$
- 7/ Tiền câu lạc bộ: $30.000đ \times 1 \text{ tháng} = 30.000 \text{ đồng}$
- 8/ Tiền sở liên lạc điện tử: $15.000đ \times 1 \text{ tháng} = 15.000 \text{ đồng}$
- 9/ Tiền nước uống: $10.000đ \times 1 \text{ tháng} = 10.000 \text{ đồng}$
- 10/ Tiền suất ăn trưa bán trú: $22 \text{ ngày} \times 34.000 \text{ đồng} = 748.000 \text{ đồng}$
- 11/ Tiền phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú: $160.000đ \times 1 \text{ tháng} = 160.000 \text{ đồng}$

Tổng cộng: 1.458.000 đồng

*** CHẾ ĐỘ MIỄN GIẢM**

+ Thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo quy định tại Công văn số 794/SGDDT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022.

+ Hỗ trợ chi phí cho học sinh theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố. Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn số 25942/HD-SLĐTBXH ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình, khảo sát, xét duyệt danh sách, phương thức, thủ tục chi trả và thanh quyết toán kinh phí thực hiện một số chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố.



+ Hỗ trợ chi phí cho học sinh theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022-2023; Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 2842/SGDĐT-KHTC của Sở Giáo dục và Đào tạo ngày 07 tháng 6 năm 2023 về triển khai quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND theo Nghị quyết số 1962/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17 tháng 5 năm 2023 về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND./.

Nơi nhận:

- Niêm yết tại bảng thông báo;
- Lưu: VT.



Nguyễn Hoàng Phong